Ký bởi: Cục Quản lý Dược
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày ký: 26-03-2024 16:41:29 +07:00

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
Số: 199 /QĐ-QLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 12)

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BYT ngày 26/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 429/BYT-QLD ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng từ ngày hết hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 12), cụ thể như sau:

1. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được công bố tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất tại nước ngoài được công bố tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Danh mục vắc xin, sinh phẩm được công bố tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: https://moh.gov.vn/home, Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: https://dav.gov.vn và được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt công bố tiếp theo.

Thông tin chi tiết của từng thuốc, nguyên liệu làm thuốc được tra cứu theo số đăng ký công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index.

Điều 3. Trường hợp thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã thực hiện thay đổi, bổ sung trong quá trình lưu hành hoặc có đính chính, sửa đổi thông tin liên quan đến giấy đăng ký lưu hành đã được cấp, doanh nghiệp xuất trình văn bản phê duyệt hoặc xác nhận của Cục Quản lý Dược với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCHN, P.QLGT; Website Bộ Y tế; Website Cục Quản lý Dược;
- Lưu: VT, ĐKT (02b).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
BỘ Y TẾ

Vũ Tuấn Cường

Phụ lục I

DANH MỤC THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC TRONG NƯỚC CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG TỪ NGÀY HẾT HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2023/QH15 NGÀY 09/01/2023 CỦA QUỐC HỘI (ĐỢT 12)

(Kèm theo Quyết định số 199/QĐ-QLD ngày 26/03/2024 của Cục Quản lý Dược)

(*) Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 80/2023/QH15 đang được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt Quyết định tiếp theo.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VD-32501-19	A.T Silymarin 117 mg	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên
2	VD-31638-19	Aciclovir	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
3	VD-32499-19	Agilodin	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm-Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
4	VD-32566-19	Alusi	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
5	VD-32567-19	Alusi	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
6	VD-32534-19	Amcoda 200	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
7	VD-32555-19	Amisea	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex
8	VD-32585-19	Aplorar HCTZ 150/12.5	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam
9	VD-32586-19	Aplorar HCTZ 300/12.5	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam
10	VD-32587-19	Aplorar HCTZ 300/25	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam
11	VD-32598-19	Auritz	Mega Lifesciences Public Company Limited	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l
12	VD-32492-19	Bermoric	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
13	VD-32508-19	BFS-Piracetam 4000mg/10ml	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
14	VD-32509-19	Bixazol	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
15	VD-32556-19	Bogamax	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
16	VD-32504-19	Bostogel	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
17	VD-32561-19	Bufecol 100 Effe Sachets	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam
18	VD-32562-19	Bufecol 100 Susp	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
19	VD-32563-19	Bufecol 200 Effe Sachets	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam
20	VD-32564-19	Bufecol 200 Effe Tabs	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam
21	VD-32565-19	Bufecol 400 Effe Tabs	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam	Công ty cổ phần dược VTYT Hà Nam
22	VD-32568-19	Cao đặc trinh nữ hoàng cung	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
23	VD-31447-19	Cao khô actiso (1:66,66)	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
24	VD-31448-19	Cao khô Linh chi (1:25)	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
25	VD-31449-19	Cao khô Nghệ vàng (1: 14)	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
26	VD-31450-19	Cao khô rau đắng biển (1:10)	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
27	VD-31451-19	Cao khô xuyên khung (1:6,6)	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
28	VD-32524-19	Cefixime 100mg	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
29	VD-32525-19	Cefixime 50mg	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
30	VD-31428-19	Cephalexin 500 mg	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150
31	VD-32526-19	Citicoline 500mg/4ml	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
32	VD-32519-19	Claminat IMP 200mg/28,5mg	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc
33	VD-32520-19	Claminat IMP 400mg/57mg	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc
34	VD-31429-19	Cophadroxil 500	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150
35	VD-31430-19	Cophadroxil 500	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150
36	VD-32531-19	Cotriseptol 480 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
37	VD-31917-19	Dextromethorphan 15mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
38	VD-32522-19	Dextusol	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
39	VD-32514-19	Dixasyro	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
40	VD-32495-19	Dkasolon	Công ty cổ phần Dược Khoa	Công ty cổ phần Dược Khoa

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
41	VD-32554-19	Eu Tekynan	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
42	VD-32588-19	Eugica	Công ty TNHH dược phẩm Trường Tín	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang
43	VD-32557-19	Euro Texgynal	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
44	VD-32542-19	Hoạt Huyết Dưỡng Não Trung Ương 1	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1-Pharbaco
45	GC-318-19	Ibuparavic	(Cơ sở đặt gia công): Công ty cổ phần dược phẩm & dịch vụ y tế Khánh Hội	(Cở sở nhận gia công): Chi nhánh công ty TNHH SX-TM dược phẩm Thành Nam
46	VD-32596-19	Ladyvagi	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Công ty TNHH Phil Inter Pharma
47	VD-32570-19	Lantasim	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
48	VD-32215-19	Levofloxacin SPM 250	Công ty cổ phần SPM	Công ty cổ phần SPM
49	VD-32580-19	Maldena-Trigy	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông - (TNHH)	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông - (TNHH)
50	VD-32571-19	Maloxid Plus	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
51	VD-32548-19	Maxibumol fort	Công ty cổ phần dược phẩm Vian	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
52	VD-32572-19	Mekomulvit	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
53	VD-32581-19	Metti-M	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer-BPC
54	VD-32510-19	Micospray	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
55	VD-32527-19	Midamox 750	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
56	VD-32493-19	Mộc hoa trắng - HT	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
57	VD-32512-19	Motiridon	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
58	VD-32582-19	Neonan-Meyer	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer-BPC
59	VD-32558-19	Neurotech	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
60	VD-32530-19	New Ameflu Night Time	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
61	VD-32500-19	Nidal Plus	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
62	VD-32593-19	Nifedipin Hasan 20 Retard	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
63	VD-32573-19	Ocepado	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
64	VD-32574-19	Ocerewel	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
65	VD-32511-19	Panalgan Giảm đau nhức	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
66	VD-32583-19	Parcamol	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer-BPC
67	VD-32515-19	Pasepan	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
68	VD-32535-19	Plaxsav 10	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
69	VD-32536-19	Plaxsav 5	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
70	VD-32547-19	Povidon iod 5%	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
71	VD-32559-19	Prednison	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận
72	VD-32532-19	Reduflu-N	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
73	VD-31920-19	Roxithromycin 150mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
74	VD-32502-19	Sibalyn 60mg/ 50ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên
75	VD-32503-19	Sibalyn 80mg/ 50ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên
76	VD-32597-19	Sidelena ODT	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera
77	VD-32491-19	Sipantoz 40	Công ty cổ phần dược Apimed.	Công ty cổ phần dược Apimed
78	VD-32505-19	Soluboston 20	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
79	VD-32506-19	Soluboston 20	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
80	VD-32575-19	Tatanol Codein	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
81	VD-32549-19	Teaves	Công ty cổ phần dược phẩm Vian	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
82	VD-32560-19	Tobramycin-TV	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
83	VD-32576-19	Tophem	Công ty cổ phần SX - TM dược phẩm Đông Nam	Công ty cổ phần SX - TM dược phẩm Đông Nam
84	VD-32498-19	Tragutan	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2
85	VD-32497-19	Trimoxtal 250/250	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
86	VD-32517-19	Trivitamin B complex	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
87	VD-32523-19	Tux-Asol	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
88	VD-32595-19	Unirogyl	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco
89	VD-32533-19	Venozyl	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
90	VD-32494-19	Vi nang Tam thất - HT	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh
91	VD-32552-19	Vinphylin	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
92	VD-32507-19	Vitar B1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
93	VD-32594-19	Vorifend 500	Công ty TNHH LD Stellapharm	Công ty TNHH LD Stellapharm - Chi nhánh 1
94	VD-32496-19	Wizosone	Công ty cổ phần Dược Khoa	Công ty cổ phần Dược Khoa
95	VD-32528-19	Wzitamy	Công ty cổ phần dược phẩm TAMY	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

Phụ lục II

DANH MỤC THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC NƯỚC NGOÀI CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG TỪ NGÀY HẾT HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2023/QH15 NGÀY 09/01/2023 CỦA QUỐC HỘI (ĐỢT 12)

(Kèm theo Quyết định số 199/QĐ-QLD ngày 26 /03 /2024 của Cục Quản lý Dược)

(*) Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 80/2023/QH15 được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt tiếp theo.

Stt	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VN-21764-19	Abifish	Công ty TNHH Dược phẩm DO HA	PT. Sunthi Sepuri
2	VN-21951-19	Acerovax-20 tablet	Saint Corporation	Aprogen Biologics Inc.
3	VN-21917-19	Aclasta (CSĐG thứ cấp và xuất xưởng: Novartis Pharma Stein AG, địa chỉ: Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Thụy Sĩ)	Novartis (Singapore) Pte Ltd	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp Fresenius Kabi Austria GmbH
4	VN-21654-19	Actelsar HCT 40mg/12,5 mg	Actavis International Limited.	Actavis Ltd.
5	VN-21802-19	Acuroff-20	Công ty TNHH Dược Phẩm Y-Med	Indchemie Health Specialities Pvt.
6	VN-21659-19	Akugabalin	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.
7	VN-21761-19	Alopatan	Công ty TNHH Dược phẩm Bách	Cooper S.A. Pharmaceuticals
8	VN-21795-19	Aloxi (CS ĐG thứ cấp và XX: Helsinn Birex Pharmaceuticals Ltd; ĐC: Damastown, Mulhuddart, Dublin 15, Cộng hòa Ai-len)	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Pháp	Pierre Fabre Medicament Production
9	VN-21745-19	Amdipic 5mg	Công ty CP dược phẩm Pha No	Deva Holding A.S.
10	VN-21819-19	Amgoal Suspension 50 ml	Công ty TNHH MTV DP PV Healthcare	The Acme Laboratories Ltd.
11	VN-21890-19	Aminol-S	Kwan Star Co., Ltd.	Taiwan Biotech Co.
12	VN-21690-19	Amoxicillin capsules BP 500mg	Brawn Laboratories Ltd.	Brawn Laboratories Ltd
13	VN-21686-19	Ampicillin capsules BP	Brawn Laboratories Ltd.	Brawn Laboratories Limited
14	VN-21857-19	Atasart	Getz Pharma (Pvt) Ltd.	Getz Pharma (Pvt) Ltd.
15	VN-21670-19	Atcobeta-S	Atco Laboratories Ltd.	Atco Laboratories Ltd.
16	VN-21963-19	Atendex	SRS Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	Makcur Laboratories Ltd.
17	VN-21656-19	Atranir	Aculife Healthcare Private Limited	Aculife Healthcare Private Limited

18	VN-21671-19	Aurasert 50	Aurobindo Pharma Limited	Aurobindo Pharma Limited
19	VN-21677-19	Auropodox 100	Aurobindo Pharma Limited	Aurobindo Pharma Ltd.
20	VN-21672-19	Aurozapine 30	Aurobindo Pharma Limited	Aurobindo Pharma Limited
21	VN-21762-19	Auscef	Công ty TNHH Dược phẩm DO HA	ACS DOBFAR S.P.A
22	VN-21887-19	Axcel Fusidic Acid-B Cream	Kotra Pharma (M) Sdn. Bhd.	Kotra Pharma (M) Sdn. Bhd.
23	VN-21888-19	Axcel Hydrocortisone Cream	Kotra Pharma (M) Sdn. Bhd.	Kotra Pharma (M) Sdn. Bhd.
24	VN-21889-19	Axcel Paracetamol-250 suspention	Kotra Pharma (M) Sdn. Bhd.	Kotra Pharma (M) Sdn. Bhd.
25	VN-21953-19	Azismile	Saint Corporation	Genuone Sciences Inc.
26	VN-21777-19	Bacterocin Oint	Công ty TNHH Dược phẩm Quang Điền	Genuone Sciences Inc.
27	VN-21793-19	Bart	Công ty TNHH Dược phẩm Vạn Cường Phát	Special Products line S.P.A
28	VN-21651-19	Betaserc 24mg	Abbott Laboratories (Singapore) Private Limited	Mylan Laboratories SAS
29	VN-21797-19	Biroxime	Công ty TNHH Dược Phẩm Y-Med	Agio Pharmaceuticals Ltd.
30	VN-21765-19	Brady	Công ty TNHH Dược phẩm DO HA	T.Man Pharma Company Limited
31	VN-21655-19	Brieka 75mg	Actavis International Ltd	Balkanpharma - Dupnitsa AD
32	VN-21933-19	Caduet	Pfizer (Thailand) Ltd.	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH
33	VN-21934-19	Caduet	Pfizer (Thailand) Ltd.	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH
34	VN-21899-19	Carvas 6.25 tablets	Medley Pharmaceuticals Ltd.	Medley Pharmaceuticals Limited.
35	VN-21700-19	Ceftriaxone sodium for intravenous infusion 1g bag <NP>	Công ty cổ phần Dược Nam Thiên Phúc	Nipro Pharma Corporation Odate Plant
36	VN-21949-19	Cenex Cap. 200mg	Pharmaunity Co., Ltd	Nexpharm Korea Co., Ltd.
37	VN-21905-19	Cetrotide (Cơ sở sản xuất lọ bột: Fareva Pau, Fareva Pau 2, 50 chemin de Mazerolles, IDRON, 64320, Pháp; Cơ sở sản xuất ống dung môi và đóng gói thứ cấp: Abbott Biologicals B.V., Veerweg 12, 8121 AA, Olst, Hà Lan)	Merck Export GmbH	Merck Healthcare KGaA

38	VN-21880-19	Children's Tylenol	Công ty TNHH Johnson & Johnson (Việt Nam)	Olic (Thailand) Ltd.
39	VN-21973-19	Chophytol (Cơ sở xuất xưởng: Laboratoires Rosa Phytopharma, địa chỉ: 2, avenue du Traite de Rome-BP51 78401 Chatou Cedex., France)	Tedis	Laboratoires Galeniques Vernin
40	VN-21694-19	Cinezolid Injection 2mg/ml	Công ty TNHH Lynh Farma	HK inno.N Corporation
41	VN-21753-19	Clindamycin-Hameln	Công ty TNHH Bình Việt Đức	Siegfried Hameln GmbH
42	VN-21789-19	Clofenac 100 Suppository	Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế Phương Lê	Square Pharmaceuticals Ltd
43	VN-21790-19	Clofenac 50 Suppository	Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế Phương Lê	Square Pharmaceuticals Ltd
44	VN-21687-19	Cocilone	Brawn Laboratories Ltd.	Brawn Laboratories Limited
45	VN-21928-19	Cododamed 75mg (Xuất xưởng: Pharmaceutical Works Polfa in Pabianice Joint Stock Company; Đ/c: 5 Marszalka J.Pilsudskiego St., 95-200 Pabianice, Poland)	Pabianickie Zaklady Farmaceutyczne Polfa S.A	Pharmaceutical Works Adamed Pharma Joint Stock Company
46	VN-21821-19	Colchicine Tablets BP 1.0mg	Công ty TNHH MTV DP Việt Tin	M/s Windlas Biotech Limited
47	VN-21837-19	Corfex-250	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm quốc tế Thiên Đan	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.
48	VN-21838-19	Corfex-500	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm quốc tế Thiên Đan	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.
49	VN-21709-19	Cyclonamine 12,5%	Công ty cổ phần dược phẩm Mỹ Quốc	Pharmaceutical Works Polpharma S.A.
50	VN-21681-19	Cyclo-Progynova	Bayer (South East Asia) Pte., Ltd.	Bayer Weimar GmbH und Co., KG
51	VN-21866-19	Daxame	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
52	VN-21662-19	Deferglob 250	Albios Lifesciences Private Limited	Globela Pharma Pvt. Ltd
53	VN-21697-19	Depaxan	Công ty cổ phần Dược MK Việt Nam	S.C. Rompharm Company S.r.l
54	VN-21728-19	Deslorastal	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt	Stallion Laboratories Pvt. Ltd.
55	VN-21737-19	Digoxin/Anfarm	Công ty cổ phần TADA Pharma	Anfarm Hellas S.A.
56	VN-21683-19	Dorio	Biopharm Chemicals Co., Ltd.	Biolab Co., Ltd.
57	VN-21685-19	Doxycycline Capsules BP	Brawn Laboratories Ltd	Brawn Laboratories Limited
58	VN-21652-19	Duspatalin retard	Abbott Laboratories (Singapore) Private Limited	Mylan Laboratories SAS
59	VN-21658-19	Dyldes	Ajanta Pharma Limited.	Ajanta Pharma Limited

60	VN-21849-19	Efferalgan	Diethelm & Co., Ltd.	Upsa SAS
61	VN-21850-19	Efferalgan	Diethelm & Co., Ltd.	Upsa SAS (cơ sở xuất xưởng: UPSA SAS, đ/c: 979, avenue des Pyrénées, 47520 Le Passage, Pháp
62	VN-21711-19	Emanera 40mg gastro-resistant capsules	Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd	KRKA, D.D., Novo Mesto
63	VN-21892-19	Ephedrine Aguettant	Laboratoire Aguettant	Laboratoire Aguettant
64	VN-21705-19	Epirosa Adults	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh	Lainco, S.A.
65	VN-21706-19	Epirosa Enfants	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh	Lainco, S.A.
66	VN-21786-19	Esmepra	Công ty TNHH dược phẩm thiết bị y tế Âu Việt	Bio-Labs (Pvt) Ltd.
67	VN-21879-19	Esomeprazol Azevedos	Il-Yang Pharm Co., Ltd	Sofarimex-Industria Quimica E Farmaceutica, S.A
68	VN-21895-19	Esotrax 20	Lupin Limited	Mepro Pharmaceuticals Pvt. Ltd-Unit II
69	VN-21726-19	Esozot	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt Nga	Globe Pharmaceuticals Ltd.
70	VN-21787-19	Eyetobrin 0,3%	Công ty TNHH Dược phẩm Thủ Đô	Cooper S.A. Pharmaceuticals
71	VN-21782-19	Fargel 75	Công ty TNHH Dược phẩm Tiền Giang	Kwality Pharmaceuticals Limited
72	VN-21783-19	Farico 60	Công ty TNHH Dược phẩm Tiền Giang	Kwality Pharmaceuticals Limited
73	VN-21784-19	Farico 90	Công ty TNHH Dược phẩm Tiền Giang	Kwality Pharmaceuticals Limited
74	VN-21902-19	Flucomedil 150 mg	Medochemie Ltd.	Medochemie Ltd.- central Factory
75	VN-21754-19	Furect I.V	Công ty TNHH Bình Việt Đức	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH
76	VN-21740-19	Gabcure	Công ty cổ phần thiết bị T&T	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
77	VN-21962-19	Gatfatit	SRS Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	Acme Formulation Pvt. Ltd.
78	VN-21730-19	Gemita 200mg	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Fresenius Kabi Oncology Ltd
79	VN-21858-19	Getzlox Tablets 500mg	Getz Pharma (Pvt) Ltd.	Getz Pharma (Pvt) Ltd.
80	VN-21863-19	Glentidine	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Glenmark Generics Ltd
81	VN-21865-19	Glesoz 20	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.
82	VN-21867-19	Grabulcure	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
83	VN-21868-19	Gracox	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
84	VN-21841-19	G-Xtil 500	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Trường Thịnh	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
85	VN-21693-19	Haem up	Cadila Pharmaceuticals Limited	Cadila Pharmaceuticals Limited
86	VN-21942-19	Haemostop	PT. Novell Pharmaceutical Laboratories	PT. Novell Pharmaceutical Laboratories
87	VN-21943-19	Haemostop	PT. Novell Pharmaceutical Laboratories	PT. Novell Pharmaceutical Laboratories
88	VN-21771-19	Hania	Công ty TNHH Dược phẩm Lamda	Help S.A.
89	VN-21957-19	Heltec	Saint Corporation	Korea Pharma Co., Ltd.

90	VN-21729-19	Hemofer-S	Công ty cổ phần dược phẩm Vipharco	Uni-Pharma Kleon Tsetis Pharmaceutical Laboratories S.A.
91	VN-21731-19	Intaxel	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Fresenius Kabi Oncology Ltd
92	VN-21669-19	Iressa (Cơ sở đóng gói, kiểm tra chất lượng và xuất xưởng lô: AstraZeneca UK Limited, địa chỉ: Silk Road Business Park, Macclesfield, Cheshire, SK10 2NA, UK)	AstraZeneca Singapore Pte., Ltd.	Nipro Pharma Corporation, Kagamiishi Plant
93	VN-21775-19	Klevaflu Sol.Inf 2mg/1ml	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Anh	Kleva Pharmaceuticals S.A.
94	VN-21948-19	Korucin Tab.	Pharmaunity Co., Ltd	Hankook Korus Pharm. Co., Ltd.
95	VN-21707-19	Lainema 14/3 g/100ml	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Kỳ	Lainco, S.A.
96	VN-21809-19	Leopovidone gel	Công ty TNHH dược Song Sáng	Leopard Medical Brand Co., Ltd.
97	VN-21774-19	Lepro Tab.	Công ty TNHH Dược phẩm Kiến	KMS Pharm. Co., Ltd.
98	VN-21961-19	Lilonton	Siu Guan Chemical Industrial Co.,	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.
99	VN-21960-19	Lilonton Capsule	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.
100	VN-21882-19	Lipigold 20% Injection	Công ty cổ phần Euvipharm	JW Life Science Corporation
101	VN-21823-19	Lorakam-4	Công ty TNHH MTV DP Việt Tin	M/s Windlas Biotech Private
102	VN-21824-19	Lorakam-8	Công ty TNHH MTV DP Việt Tin	M/s Windlas Biotech Private
103	VN-21870-19	Losacure-50	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
104	VN-21804-19	Losatec H	Công ty TNHH Dược Phẩm Y-Med	RPG Life Sciences Limited.
105	VN-21801-19	Lozar	Công ty TNHH Dược Phẩm Y-Med	Fourrts (India) Laboratories Pvt.,
106	VN-21896-19	Maclevo 500	Macleods Pharmaceuticals Ltd.	Macleods Pharmaceuticals Ltd.
107	VN-21660-19	Mahacillin sachet	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.
108	VN-21925-19	Maxitrol	Novartis Pharma Services AG	SA Alcon-Couvreur NV
109	VN-21859-19	Mebaloget Tablets 500mcg	Getz Pharma (Pvt) Ltd.	Getz Pharma (Pvt) Ltd.
110	VN-21900-19	Medoclor 125 mg/5ml	Medochemie Ltd.	Medochemie Ltd. - Factory C
111	VN-21720-19	Medotor - 10	Công ty cổ phần dược phẩm	Medopharm
112	VN-21721-19	Medovigor	Công ty cổ phần dược phẩm	Medopharm
113	VN-21722-19	Meiact Fine Granules	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Thảo	Meiji Seika Pharma Co., Ltd.- Odawara Plant
114	VN-21723-19	Meiunem 1g	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Thảo	Nipro Pharma Corporation Odate Plant
115	VN-21772-19	Melocox	Công ty TNHH Dược phẩm Lamda	Rafarm S.A.
116	VN-21688-19	Meloxicam tablets BP	Brawn Laboratories Ltd.	Brawn Laboratories Limited
117	VN-21679-19	Mercilon	Bayer (South East Asia) Pte, Ltd.	N.V. Organon
118	VN-21847-19	Meritintab	Dae Hwa Pharm Co., Ltd.	Dae Hwa Pharmaceutical Co., Ltd

119	VN-21736-19	Mesaflor	Công ty Cổ phần Fulink Việt Nam	Special Products line S.P.A
120	VN-21798-19	Methicowel	Công ty TNHH Dược Phẩm Y-Med	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.
121	VN-21825-19	Methotrexate-Belmed	Công ty TNHH MTV Vimepharco	Belmedpreparaty RUE
122	VN-21836-19	Methylergometrine Maleate injection 0,2mg -	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đức Việt	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk
123	VN-21696-19	Metronidazole	Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	Yuria-Pharm Ltd.
124	VN-21945-19	MG-Tan Inj.	PHARMACHEM CO., LTD	MG Co., Ltd.
125	VN-21853-19	Milurit	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company
126	VN-21947-19	Minroge Ophthalmic Solution	Pharmaunity Co., Ltd	Binex Co., Ltd.
127	VN-21673-19	M-KAST 10	Aurobindo Pharma Limited	Aurobindo Pharma Limited
128	VN-21832-19	Montex-10 Film coated	Công ty TNHH TM DP Đông Phương	The IBN Sina Pharmaceutical Industry Ltd.
129	VN-21860-19	Montiget Chewable Tablets 4mg	Getz Pharma (Pvt) Ltd.	Getz Pharma (Pvt) Ltd.
130	VN-21861-19	Montiget Chewable Tablets 5mg	Getz Pharma (Pvt) Ltd.	Getz Pharma (Pvt) Ltd.
131	VN-21862-19	Montiget Tablets 10mg	Getz Pharma (Pvt) Ltd.	Getz Pharma (Pvt) Ltd.
132	VN-21839-19	Moxcor-250mg	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm quốc tế Thiên Đan	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.
133	VN-21840-19	Moxcor-500mg	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm quốc tế Thiên Đan	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.
134	VN-21796-19	Moxifloxacin Invagen	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Pháp	Pharmathen S.A
135	VN-21776-19	Mucomucil	Công ty TNHH Dược phẩm Quang Anh	Esseti Farmaceutici S.r.l.
136	VN-21958-19	Muscat Tab	Saint Corporation	Theragen Etex Co., Ltd
137	VN-21938-19	MXN	PT Dexa Medica	PT Ferron Par Pharmaceuticals
138	VN-21758-19	Mycomycen	Công ty TNHH DP Bách Việt	Rafarm S.A.
139	VN-21926-19	Nadaxena	Pabianickie Zaklady Farmaceutyczne Polfa S.A	Pabianickie Zaklady Farmaceutyczne Polfa S.A.
140	VN-21927-19	Nadaxena	Pabianickie Zaklady Farmaceutyczne Polfa S.A	Pabianickie Zaklady Farmaceutyczne Polfa S.A.
141	VN-21940-19	Nitro-G	PT. Dexa Medica	PT. Ferron Par Pharmaceuticals
142	VN-21691-19	Nucoxia 60	Zydus Lifesciences Limited	Zydus Lifesciences Limited
143	VN-21750-19	Odentid	Công ty TNHH Bình Việt Đức	Demo S.A. Pharmaceutical Industry
144	VN-21689-19	Omeprazole delayed - release capsules USP	Brawn Laboratories Ltd.	Brawn Laboratories Limited
145	VN-21852-19	Omez Insta	Dr. Reddy's Laboratories Ltd.	Dr. Reddy's Laboratories Ltd.
146	VN-21732-19	Ondansetron Kabi 2mg/ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Labesfal- Laboratórios Almiro, S.A.

147	VN-21733-19	Ondansetron Kabi 2mg/ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Labesfal- Laboratórios Almiro, S.A.
148	VN-21864-19	Paclihope	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Glenmark Generics S.A
149	VN-21751-19	Pavinjec	Công ty TNHH Bình Việt Đức	Demo S.A. Pharmaceutical Industry
150	VN-21785-19	Pawentik	Công ty TNHH Dược phẩm Toàn Chân	Acme Formulation Pvt. Ltd.
151	VN-21913-19	Pdsolone-125 mg	Mi Pharma Private Limited	Swiss Parentals Pvt. Ltd
152	VN-21871-19	PG-Lin 75	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
153	VN-21834-19	Piperacillin Panpharma 1g	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đức Việt	Panpharma
154	VN-21835-19	Piperacillin Panpharma 2g	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đức Việt	Panpharma
155	VN-21713-19	Prenewel 4mg/1,25mg Tablets	Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd	KRKA, D.D., Novo Mesto
156	VN-21816-19	Prezel 150	Công ty TNHH một thành viên Ân Phát	Ind-Swift Limited
157	VN-21817-19	Prezel 75	Công ty TNHH một thành viên Ân Phát	Ind-Swift Limited
158	VN-21901-19	Primocef 500mg	Medochemie Ltd.	Medochemie Ltd. - Factory C
159	VN-21678-19	Prismasol B0	Baxter Healthcare (Asia) Pte., Ltd.	Bieffe Medital S.p.A.
160	VN-21818-19	Pvflox 500mg	Công ty TNHH MTV DP PV Healthcare	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.
161	VN-21820-19	Rabizol 20 tablet	Công ty TNHH MTV DP PV Healthcare	The Acme Laboratories Ltd.
162	VN-21794-19	Remowart	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Pháp	Farmalabor Produtos Farmacêuticos, S.A
163	VN-21663-19	Restasis	DKSH Singapore Pte., Ltd	Allergan Sales, LLC
164	VN-21724-19	Rewisca 50 mg	Công ty cổ phần Dược phẩm và Thiết bị y tế Âu Việt	KRKA, D.D., Novo Mesto
165	VN-21725-19	Rewisca 75mg	Công ty cổ phần Dược phẩm và Thiết bị y tế Âu Việt	KRKA, D.D., Novo Mesto
166	VN-21950-19	Rhinovent	Phil International Co., Ltd.	Hanlim Pharm. Co., Ltd.
167	VN-21829-19	Rodogyl	Septodont	Sanofi S.P.A
168	VN-21674-19	Rofast 10	Aurobindo Pharma Limited	Aurobindo Pharma Limited
169	VN-21675-19	Rofast 20	Aurobindo Pharma Limited	Aurobindo Pharma Limited
170	VN-21716-19	Roticox 30 mg film-coated tablets	Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd	KRKA, D.D., Novo Mesto
171	VN-21768-19	Salonpas Jet spray	Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam	Hisamitsu Pharmaceuticals Co. Inc.
172	VN-21708-19	Samnir 500mg	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Kỳ	NOBEL ILAC SANAYII VE TICARET A.S.
173	VN-21922-19	Sandimmun	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG
174	VN-21743-19	Siang Pure Oil Formula I	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam	Bertram (1958) Company Limited
175	VN-21891-19	Sinflucy I.V. Infusion 2mg/ml	Kwan Star Co., Ltd.	Taiwan Biotech Co., Ltd.
176	VN-21747-19	Sodium Chloride Injection	Công ty CPDP An Đông	Sichuan Kelun Pharmaceutical Co., Ltd.

177	VN-21738-19	Solezol	Công ty cổ phần TADA Pharma	Anfarm Hellas S.A.
178	VN-21969-19	Sun proart Tablets 125mg	Sun Pharmaceutical Industries Limited.	Sun Pharmaceutical Industries Ltd.
179	VN-21846-19	Syafen 100mg/5ml	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm TW Codupha Hà Nội	Sopharma AD
180	VN-21791-19	Synergex	Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế Phương Lê	Square Pharmaceuticals Ltd
181	VN-21755-19	Taxel-CSC 80mg/2ml	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Dược phẩm Chánh Đức	S.C. Sindan-Pharma S.R.L.
182	VN-21813-19	Tedavi 312,5mg Fort powder for oral suspension	Công ty TNHH Hóa dược hợp tác	Bilim Ilac Sanayi Ve Ticaret A..S
183	VN-21872-19	Telmid-40	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
184	VN-21897-19	Telzartan 20	Macleods Pharmaceuticals Ltd.	Macleods Pharmaceuticals Ltd.
185	VN-21898-19	Telzartan H	Macleods Pharmaceuticals Ltd.	Macleods Pharmaceuticals Ltd.
186	VN-21830-19	Tenadinir 300	Công ty TNHH SRS Life Sciences Việt Nam	Maxim Pharmaceuticals Pvt. Ltd.
187	VN-21848-19	Tenafine cream	Dae Hwa Pharm Co., Ltd.	Dae Hwa Pharmaceutical Co., Ltd
188	VN-21906-19	Thyrozol 10mg (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: P&G Health Austria GmbH & Co. OG; địa chỉ: Hösslgasse 20 9800 Spittal/Drau-Austria)	Merck Export GmbH	Merck Healthcare KGaA
189	VN-21907-19	Thyrozol 5mg (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: P&G Health Austria GmbH & Co. OG; địa chỉ: Hösslgasse 20 9800 Spittal/Drau-Austria)	Merck Export GmbH	Merck Healthcare KGaA
190	VN-21877-19	Tominfast	Il-Yang Pharm Co., Ltd	ExtractumPharma Co. Ltd.
191	VN-21975-19	Trenzamin 500mg inj.	Young Il Pharm Co., Ltd.	Jeil Pharmaceutical Co., Ltd.
192	VN-21974-19	Troytor 20	Troikaa Pharmaceuticals Ltd.	Troikaa Pharmaceuticals Ltd.
193	VN-21741-19	Ulpan	Công ty cổ phần thiết bị T&T	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
194	VN-21964-19	Ultrahealth F.C Tablet	Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd.	Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd.
195	VN-21873-19	Unafen	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Gracure Pharmaceuticals Ltd.
196	VN-21742-19	Ursomaxe Tablet	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu dược phẩm Bình Minh	Korea Arlico Pharm. Co., Ltd.
197	VN-21752-19	Vietcef 1g	Công ty TNHH Bình Việt Đức	Panpharma
198	VN-21727-19	Virtizin 5	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt Nga	Navana Pharmaceuticals Ltd.
199	VN-21912-19	Voriole IV	Mi Pharma Private Limited	MSN Laboratories Private Limited

200	VN-21661-19	Welgra-100	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.
201	VN-21680-19	Xarelto	Bayer (South East Asia) Pte., Ltd.	Bayer AG
202	VN-21814-19	Xinc Syrup	Công ty TNHH Medfatop	Eskayef Bangladesh Limited
203	VN-21756-19	Xitoran	Công ty TNHH DP 1A Việt Nam	S.C. Antibiotice S.A.
204	VN-21930-19	Zitromax	Công ty TNHH Pfizer (Việt Nam)	Haupt Pharma Latina S.r.l
205	VN-21931-19	Zitromax	Công ty TNHH Pfizer (Việt Nam)	Haupt Pharma Latina S.r.l
206	VN-21815-19	Zofra ODT 8	Công ty TNHH Medfatop	Eskayef Bangladesh Limited
207	VN-21692-19	Zyrova 5	Zydus Lifesciences Limited	Zydus Lifesciences Limited

Phụ lục III

DANH MỤC VẮC XIN - SINH PHẨM CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG TỪ NGÀY HẾT HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2023/QH15 NGÀY 09/01/2023 CỦA QUỐC HỘI (ĐỢT 12)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLD ngày / / của Cục Quản lý Dược)

(*) Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 80/2023/QH15 đang được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt Quyết định tiếp theo.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VN-21665-19	Fraxiparine 0.4ml	Aspen Pharmacare Australia Pty. Ltd.	Aspen Notre Dame de Bondeville